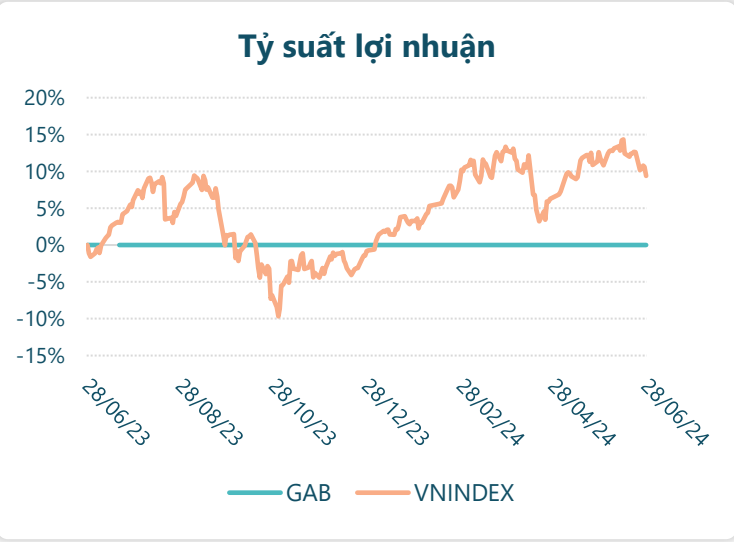


Ngày	196,400 VNĐ		
28/06/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,927
Số lượng CPLH (CP)	14,903,987
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	-
EPS	-476
P/E	-412.2



Doanh thu thuần
Q2/24

0.93

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.06 | 6.3%

YoY: ▼ 4.94 | -84.2%

Nợ/VCSH
Q2/24

58.5%

YoY: +/-▲ 1.8%

LN gộp
Q2/24

0.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.03 |

YoY: ▼ 1.84 | -98.4%

ROE (TTM)
Q2/24

-4.6%

YoY: +/-▼ 1.3%

LN trước thuế
Q2/24

-1.82

tỷ VNĐ

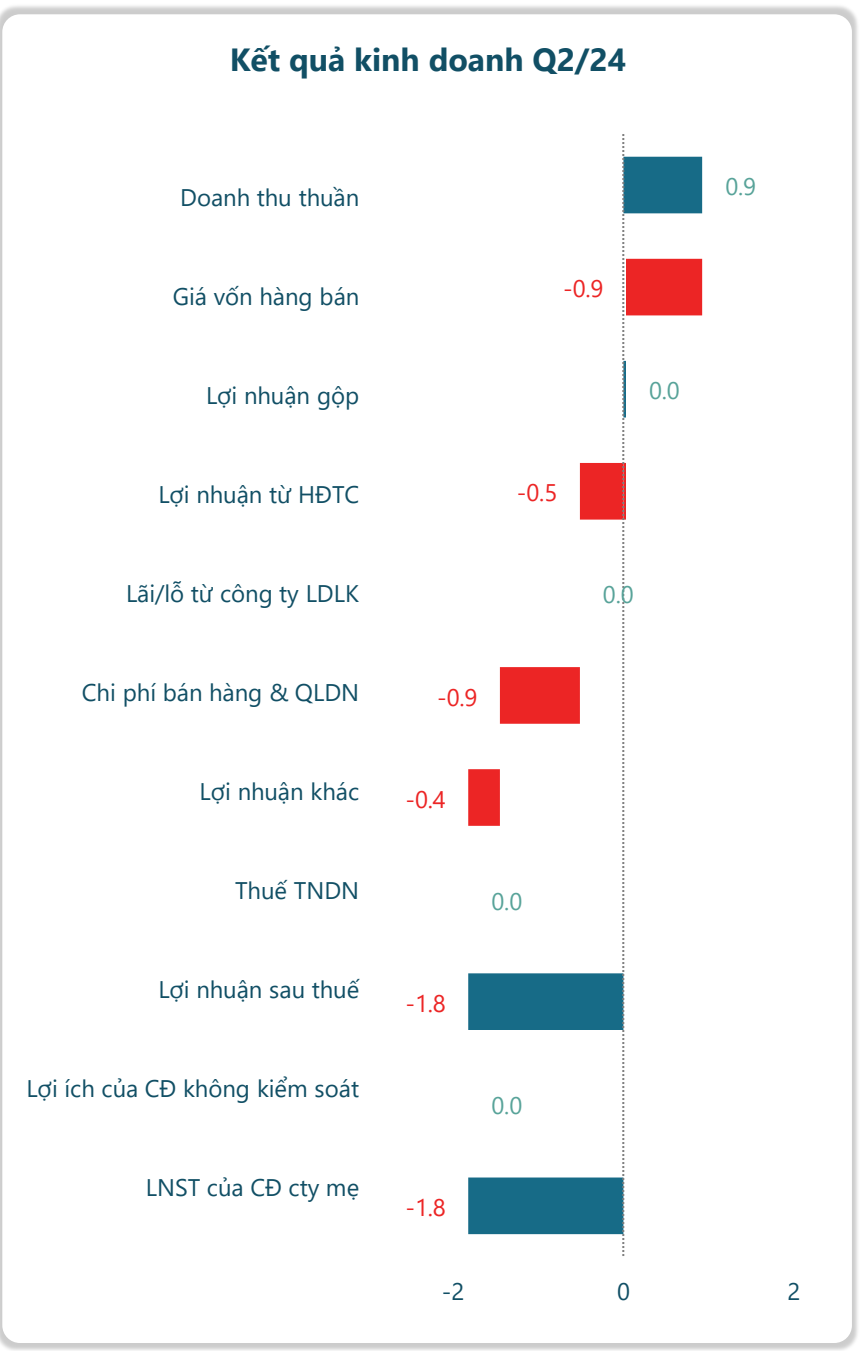
QoQ: ▼ 0.07 | -3.9%

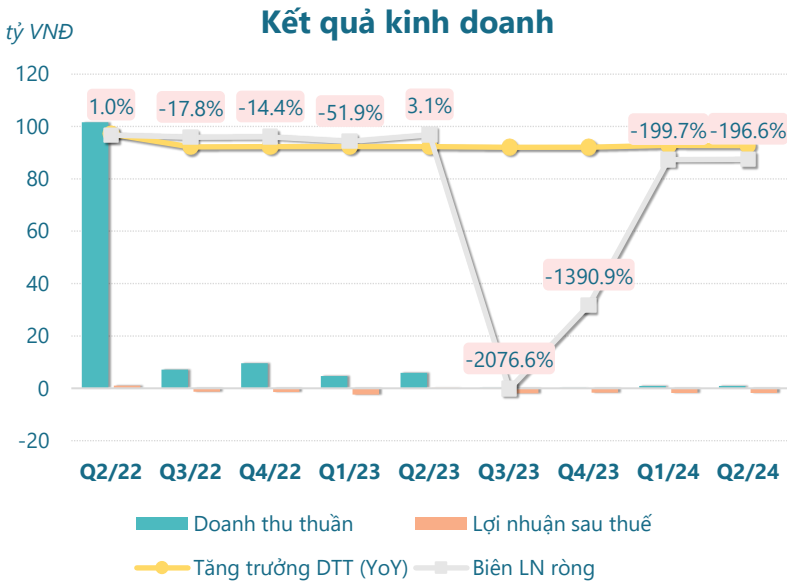
YoY: ▼ 2.00 | -1110%

ROA (TTM)
Q2/24

-3.0%

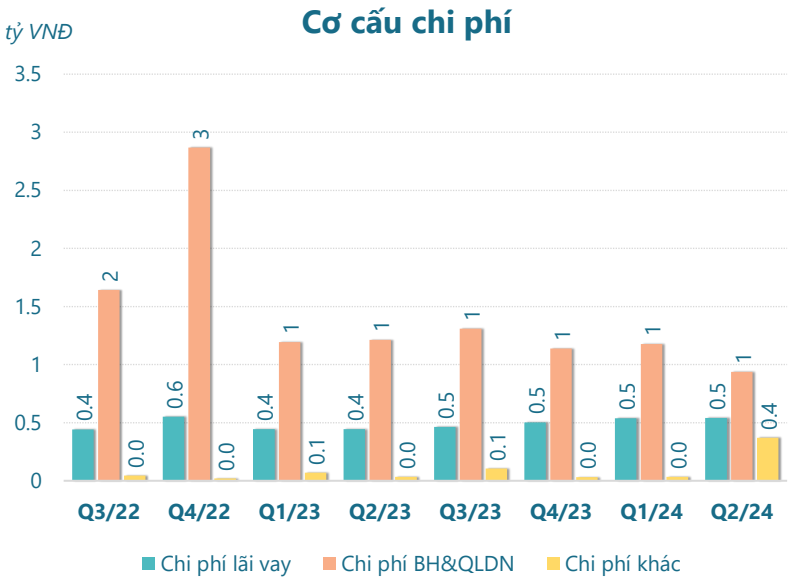
YoY: +/-▼ 0.8%





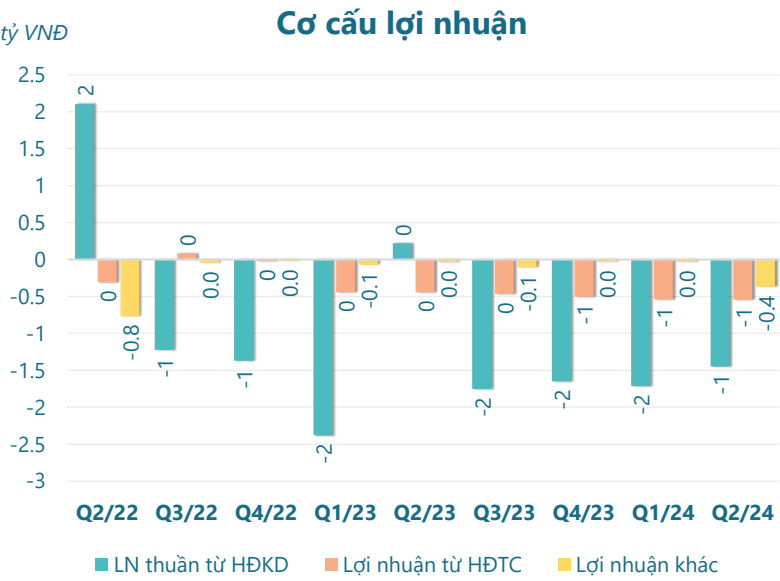
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** tăng thêm 0.26 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 759% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.54 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và giảm đi 0.09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.37 tỷ đồng** giảm đi 0.34 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 0.34 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **GAB** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **0.93 tỷ đồng** giảm đi **84.2%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 1.82 tỷ đồng, giảm sút 1111%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **2.00 tỷ đồng** thấp hơn 81.8% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **2.00 tỷ đồng** thấp hơn 81.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -4.00 tỷ đồng** giảm đi 2.00 tỷ



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.54 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và cao hơn 20.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **0.94 tỷ đồng** giảm đi 20.3% so với kỳ trước và thấp hơn 22.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.37 tỷ đồng** tăng thêm 1133% so với kỳ trước và cao hơn 1133% so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.93	0.87	6.3%	5.87	-84.2%	1.80	10.6	-83.0%
Giá vốn hàng bán	0.89	0.87	2.9%	4.00	-77.6%	1.77	9.46	-81.3%
Lợi nhuận gộp	0.03	0.00		1.87	-98.4%	0.03	1.13	-97.1%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00		0.00	0.00	-99.6%
Chi phí TC	0.54	0.54	0.2%	0.45	20.3%	1.08	0.89	21.2%
Chi phí lãi vay	0.54	0.54	0.2%	0.45	20.3%	1.08	0.89	21.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.35	0.50	-29.7%	0.26	35.2%	0.86	0.65	30.9%
Chi phí QLDN	0.59	0.67	-12.6%	0.95	-38.4%	1.26	1.75	-28.2%
LN thuần từ HĐKD	-1.45	-1.71	15.3%	0.22	-758%	-3.16	-2.16	-46.2%
Lợi nhuận khác	-0.37	-0.03	-1136%	-0.03	-1136%	-0.40	-0.10	-289%
LN trước thuế	-1.82	-1.75	-3.9%	0.18	-1110%	-3.56	-2.27	-57.3%
Lợi nhuận sau thuế	-1.82	-1.75	-3.9%	0.18	-1110%	-3.56	-2.27	-57.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.82	-1.75	-3.9%	0.18	-1110%	-3.56	-2.27	-57.3%

